TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 203/2019/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 26 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 293/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa:

– Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T,** sinh năm: 1993

Địa chỉ: xã M, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

– Bị đơn: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: xã M, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– *Về con chung*: Giao Phạm Quốc Đ (nam) sinh ngày 21/01/2013 và Phạm Thị Bích T (nữ) sinh ngày 23/6/2016 cho ông T nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà Tám cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà T, không ai có quyền ngăn cản.

– *Về tài sản chung và nợ chung:* không có.

– *Về án phí:* bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/001438 ngày 28/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, bà T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H . Phong Điền;
- UBND x. Mỹ Khánh;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Cúc Lan